

Số: 2974/TB-BTĐKT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

**Kế hoạch thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương
tại một số vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.**

Thực hiện Thông báo Kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng; Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng; Quyết định số 2631/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 256/QĐ-BNV ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Ban hành “Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ”; Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 2698/KH-BTĐKT ngày 09/11/2018 thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương tại một số vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Căn cứ Kế hoạch thi tuyển và nhu cầu cán bộ lãnh đạo, quản lý, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thông báo kế hoạch thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý năm 2019 như sau:

I. CÁC CHỨC DANH THI TUYỂN

1. Chức danh Phó Chánh Văn phòng.
2. Chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Tin học.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và trong quy hoạch của chức danh thi tuyển đang công tác tại vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (viết tắt là thuộc Ban) có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển.

2. Công chức, viên chức đang công tác tại các vụ, đơn vị thuộc Ban và thuộc Bộ Nội vụ hoặc đang công tác tại các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các địa phương nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển và trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh thi tuyển.

III. CÁC THÔNG TIN VỀ THI TUYỂN:

- Các nội dung liên quan đến thi tuyển được quy định cụ thể tại Kế hoạch số 2698/KH-BTĐKT ngày 09/11/2018 thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương tại một số vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương năm 2018; Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT ngày 18/4/2013, Quyết định số 92/QĐ-BTĐKT ngày 26/6/2017, Quyết định số 2136/QĐ-BTĐKT ngày 06/9/2018 của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương: <http://banthidua khenthuongtw.gov.vn/>, trang thông tin điện tử Tạp chí Thi đua, Khen thưởng: <http://www.thidua khenthuongvn.org.vn/>) và trực tiếp tại Vụ Tổ chức cán bộ, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Thông báo thi tuyển được đăng tải trên Báo Nhân dân; Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ: www.moha.gov.vn; Cổng thông tin điện tử của Ban, trang thông tin điện tử Tạp chí Thi đua, Khen thưởng và Tạp chí Thi đua – Khen thưởng in (số tháng 12 năm 2018).

IV. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian đăng thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày 15/12/2018 đến 17 giờ ngày 15/01/2019 (tính theo dấu bưu điện đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện).

2. Thời gian thẩm định hồ sơ và thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi: Từ ngày 15/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

3. Thời gian tổ chức thi tuyển: dự kiến trong tháng 02/2019 (sẽ có lịch cụ thể thông báo sau).

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Vụ Tổ chức cán bộ, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương

103 Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. 

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Vụ Tổ chức cán bộ BNV;
- Trung tâm Thông tin BNV (để đăng trên website Bộ Nội vụ);
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban (thực hiện);
- Trung tâm Tin học (để đăng trên cổng thông tin điện tử);
- Tạp chí TĐKT (để đăng trên Tạp chí);
- Báo Nhân dân (để đăng thông báo);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (5b). 

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Huy Giang

**BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA – KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2698 /KH-BTĐKT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương
tại một số vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương năm 2018**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 29/2018/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ;
2. Quyết định số 2631/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 256/QĐ-BNV ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Ban hành “Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ”;
3. Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng;
4. Quyết định số 134/QĐ-BTĐKT ngày 24/8/2017 của Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
5. Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT ngày 18/4/2013, Quyết định số 92/QĐ-BTĐKT ngày 26/6/2017, Quyết định số 2136/QĐ-BTĐKT ngày 06/9/2018 của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Nhằm lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, quản lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; có phẩm chất chính trị, đạo đức, đáp ứng vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm;
- b) Từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan;
- c) Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, đáp ứng yêu cầu

thực tiễn về công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm khách quan, công khai, bình đẳng trong quá trình tổ chức thi tuyển;

b) Nội dung thi phải bám sát, phù hợp với yêu cầu về chuyên môn, về vị trí thi tuyển; cách thức thi phải bảo đảm của quy định thi tuyển.

III. NGUYÊN TẮC THI TUYỂN

1. Tập thể lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (viết tắt là lãnh đạo Ban), Ban Chấp hành Đảng bộ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (viết tắt là Đảng uỷ Ban) thống nhất chỉ đạo mọi mặt công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương.

2. Công tác thẩm định, thi tuyển và bổ nhiệm phải bảo đảm về thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý.

3. Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cho trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương đối với 01 vị trí chức danh.

4. Người dự thi phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện theo yêu cầu của vị trí được thi tuyển theo quy định.

5. Mỗi vị trí chức danh thi tuyển phải có ít nhất 02 người trở lên tham gia dự tuyển. Nếu chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì dừng không tổ chức thi.

Trường hợp danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự thi đã được quyết định nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch đã phê duyệt.

6. Người trúng tuyển sẽ được tiến hành làm quy trình bổ nhiệm theo quy định ngay sau khi Hội đồng thi tuyển báo cáo kết quả thi và được tập thể lãnh đạo Ban biểu quyết thông qua.

IV. CÁC CHỨC DANH THI TUYỂN

1. Chức danh Phó Chánh Văn phòng.

2. Chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Tin học.

(Sau khi thực hiện thi tuyển 02 chức danh trên sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm để có kế hoạch thực hiện trong những năm tiếp theo).

V. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và trong quy hoạch của chức danh thi tuyển đang công tác tại vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (viết tắt là thuộc Ban) có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển.

Công chức, viên chức trong nguồn quy hoạch tại chỗ vào chức danh cần thi tuyển, đủ điều kiện tiêu chuẩn bổ nhiệm phải đăng ký dự thi; nếu không đăng ký dự thi thì không được đăng ký dự thi vào các chức danh khác và hàng năm khi rà soát danh sách sẽ xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

2. Công chức, viên chức đang công tác tại các vụ, đơn vị thuộc Ban và thuộc Bộ Nội vụ hoặc đang công tác tại các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các địa phương nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển và trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh thi tuyển.

VI. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII):

a) Có tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gần bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm;

c) Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

d) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện. Có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

đ) Gương mẫu về đạo đức, lối sống. Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết nội bộ;

e) Có kiến thức về khoa học lãnh đạo và quản lý; đã trải qua hoạt động thực tiễn.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT ngày 18/4/2013, Quyết định số 92/QĐ-BTĐKT ngày 26/6/2017, Quyết định số 2136/QĐ-BTĐKT ngày 06/9/2018 của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cụ thể đối với chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương:

- Tốt nghiệp đại học trở lên và có thời gian công tác từ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm công việc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm (*Đối với những trường hợp đã có thời gian công tác tại cơ sở và đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì căn cứ vào năng lực thực tiễn để xem*

xét bổ nhiệm).

- Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên và trình độ quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính.

- Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, các chức danh nghề nghiệp tương đương trở lên.

- Sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ C

- Biết sử dụng máy vi tính, áp dụng kỹ năng tin học vào công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

3. Yêu cầu cụ thể đối với các chức danh thi tuyển:

a) Chức danh Phó Chánh Văn phòng:

- Có kinh nghiệm làm việc trong công tác văn phòng từ 5 năm trở lên.

- Có kinh nghiệm tổng hợp, xử lý các loại báo cáo.

b) Chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Tin học:

- Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin từ 5 năm trở lên.

- Có bằng cấp, chứng chỉ chuyên ngành công nghệ thông tin.

4. Đáp ứng các điều kiện bổ nhiệm khác:

- a) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận.

- b) Không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

- c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- d) Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

VII. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI DỰ THI

1. Quyền của người dự thi:

- a) Được Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự thi, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển;

- b) Được tiếp cận tài liệu, hồ sơ liên quan về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, kết quả hoạt động và một số vấn đề liên quan đến đơn vị có chức danh thi tuyển, xây dựng đề án về chương trình hành động;

- c) Người trúng tuyển được tiến hành quy trình bổ nhiệm có thời hạn ngay sau khi đạt kết quả thi và được Đảng ủy, tập thể lãnh đạo Ban thông qua.

2. Nghĩa vụ:

- a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển;
- b) Kê khai hồ sơ trung thực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức, viên chức;

c) Nghiêm túc, trung thực trong suốt quá trình dự thi.

VIII. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VÀ TỔ GIÚP VIỆC

1. Hội đồng thi tuyển

a) Thành phần:

- Đồng chí Trưởng ban, Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch Hội đồng thi tuyển.
- Đồng chí Phó Trưởng ban làm Phó Chủ tịch Hội đồng thi tuyển.
- Ủy viên Hội đồng thi tuyển:
 - + Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, ủy viên kiêm Thư ký.
 - + Chủ tịch Công đoàn Ban.
 - + Một số đồng chí lãnh đạo vụ, đơn vị là chuyên viên cao cấp thuộc Ban.
 - + Lãnh đạo vụ, đơn vị có chức danh thi tuyển.
 - + Mời 01-03 chuyên gia, nhà quản lý, cán bộ Vụ tổ chức cán bộ, Bộ Nội vụ có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến chức danh thi tuyển (khi cần thiết).

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Thành lập Tổ giúp việc, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban giám sát.
- Xây dựng đề thi viết.
- Tổ chức chấm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển).
- Thông báo kết quả thi đến người dự thi.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.
- Đối với Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Hội đồng. Quy định về bảng điểm chi tiết và tổ chức chấm bài thi viết, thi bảo vệ Đề án.
- Đối với các thành viên Hội đồng: Thực hiện khách quan, trung thực việc chấm bài thi viết, chấm thi bảo vệ Đề án. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Nguyên tắc làm việc:

- Hội đồng thi tuyển làm việc công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, công tâm.

- Các thành viên Hội đồng chấm điểm độc lập bằng phiếu kín, giữ bí mật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về quyết định chấm điểm của mình.

2. Tổ giúp việc

a) Thành phần:

- Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập để thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức thi; giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi tuyển làm Tổ trưởng Tổ giúp việc.

- Các thành viên của Tổ giúp việc bao gồm: Lãnh đạo và một số chuyên viên các vụ, đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng và một số đơn vị liên quan khác (nếu cần thiết).

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Quản lý tài liệu thi; đề thi; tổng hợp điểm thi bảo đảm an toàn, bí mật.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết phân công cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển phê duyệt.
- Tổ chức phục vụ thi theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Thông báo kết quả thi tuyển.
- Đảm nhận các công việc hậu cần phục vụ cho kỳ thi.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi tuyển phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng thi tuyển

Các Ban do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thành lập; các thành viên của Ban không là cha, mẹ, anh chị em ruột bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi; không là những người đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

a) Ban ra đề thi:

- Xây dựng ngân hàng đề thi (đề mở, ứng viên được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi) và thang điểm của đề thi viết;
- Xây dựng thang điểm chi tiết phần thi trình bày Đề án.

b) Ban coi thi:

- Nhận đề thi viết của Hội đồng thi tuyển và bảo quản theo chế độ tài liệu mật;
- Thực hiện coi thi viết theo Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;
- Tổ chức thu bài của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thi.

c) Ban phách:

- Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết.
- Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thi tuyển theo đúng quy định.
- Bảo đảm bí mật số phách.

d) Ban chấm thi:

- Chấm thi viết:
- + Thống nhất thang điểm chi tiết của đề thi trước khi nhận và chấm bài thi;
- + Nhận bài thi viết đã được rọc phách theo quy định;
- + Thực hiện chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng theo quy định tại điểm 1, mục XI của Kế hoạch này;
- + Các thành viên chấm độc lập và gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi.

- Chấm thi trình bày Đề án:

- + Thống nhất thang điểm chi tiết của phần thi trình bày Đề án (do Ban ra đề thi xây dựng);
- + Tổ chức chấm điểm theo thang điểm chấm chi tiết đã thống nhất theo quy định tại điểm 2, mục XI của Kế hoạch này.

e) Ban giám sát:

- Giám sát toàn bộ quá trình thi tuyển;
- Báo cáo Trưởng ban về kết quả giám sát ngay sau khi kết thúc phần thi trình bày Đề án.

IX. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu đăng trên cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).
2. Sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C-BNV/2008 (được cơ quan nơi người dự thi đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự thi, trong đó ghi nhận xét, đánh giá).
3. Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
4. Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự thi.
5. Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự thi đang công tác.

6. Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú.
7. Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch của người dự thi (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
8. Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ.
9. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 60 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự thi).
10. Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyển công tác nếu trúng tuyển).

X. THỜI GIAN TỔ CHỨC THI

1. Đăng thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Từ ngày 01/12/2018 đến 17 giờ ngày 31/12/2018.
2. Thẩm định hồ sơ và thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/01/2019.
3. Thời gian tổ chức thi tuyển: dự kiến trong tháng 02/2019 (sẽ có lịch cụ thể thông báo sau).

XI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN

1. Thi viết:

- a) Thời gian thi: 180 phút;
- b) Thực hiện đề mở, người dự thi được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi;
- c) Nội dung thi: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự thi và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định;
- d) Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100. Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự thi phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án;

2. Thi trình bày Đề án:

- a) Nội dung thi: Đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển vụ, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự thi nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp,

XIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH TRONG THỜI GIAN THI TUYỂN

1. Sau khi công bố danh sách dự thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Vụ Pháp chế - Thanh tra báo cáo Lãnh đạo Ban chỉ đạo xem xét, thụ lý hoặc không thụ lý để giải quyết theo quy định pháp luật trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu “văn bản đến”). Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh và thụ lý giải quyết tố cáo trong quá trình thi tuyển.

2. Trong quá trình thi tuyển, Tổ giúp việc có trách nhiệm làm việc với các cơ quan có liên quan để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ thi.

3. Tài liệu của kỳ thi gồm: Hồ sơ của người dự thi; Đề án của người dự thi; văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; Phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

4. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về Vụ Tổ chức cán bộ lưu trữ, quản lý theo quy định.

XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi tuyển và Tổ giúp việc

Triển khai tổ chức thi theo quy định và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo mục 1, mục 2 phần VIII của Kế hoạch này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện truyền thông;

b) Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, lấy ý kiến Đảng ủy Ban. Sau đó, báo cáo lãnh đạo Ban xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi;

c) Thông báo danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và chủ đề của Đề án;

d) Phối hợp với đơn vị liên quan, các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng chủ đề của Đề án, trình lãnh đạo Ban xem xét, quyết định;

đ) Tham mưu trình lãnh đạo Ban thành lập Hội đồng thi tuyển, Tổ giúp việc;

e) Hoàn thiện hồ sơ người trúng tuyển, báo cáo tập thể lãnh đạo Ban xem xét trước khi trình Trường ban ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban.

3. Các đơn vị có chức danh thi tuyển

a) Tạo điều kiện để người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận

ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b) Chủ đề cụ thể của Đề án đối với từng chức danh thi tuyển sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ban;

c) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau:

- Xây dựng đề án: 20 điểm.
- Bảo vệ đề án: 40 điểm.
- Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

d) Thời gian trình bày Đề án tối đa 30 phút.

đ) Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 30 - 40 phút.

e) Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự thi theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố;

g) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi;

h) Thành phần tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự thi, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.
- Đại diện lãnh đạo Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh.
- Lãnh đạo và công chức của đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển (Lãnh đạo vụ, đơn vị tham gia chất vấn người dự thi; công chức dự và theo dõi).

XII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Điểm trúng tuyển: Là điểm trình bày Đề án. Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi tuyển về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi, Đảng ủy, Lãnh đạo Ban xem xét cho ý kiến đối với người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm.

2. Trường hợp có từ 02 người có điểm cao nhất bằng nhau trở lên, Hội đồng thi tuyển báo cáo để lấy ý kiến tập thể lãnh đạo Ban và Đảng ủy xem xét, quyết định người trúng tuyển. Quy định khi xem xét thứ tự ưu tiên:

- Ưu tiên nữ;
- Người giữ chức vụ cao hơn;
- Nếu cùng giữ chức vụ tương đương thì ưu tiên người có thời gian giữ chức vụ lâu hơn.

3. Sau khi có kết quả thi tuyển, lãnh đạo Ban và Đảng ủy thống nhất đề Trưởng ban ra quyết định bổ nhiệm chức danh thi tuyển.

XIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH TRONG THỜI GIAN THI TUYỂN

1. Sau khi công bố danh sách dự thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Vụ Pháp chế - Thanh tra báo cáo Lãnh đạo Ban chỉ đạo xem xét, thụ lý hoặc không thụ lý để giải quyết theo quy định pháp luật trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu “văn bản đến”). Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh và thụ lý giải quyết tố cáo trong quá trình thi tuyển.

2. Trong quá trình thi tuyển, Tổ giúp việc có trách nhiệm làm việc với các cơ quan có liên quan để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ thi.

3. Tài liệu của kỳ thi gồm: Hồ sơ của người dự thi; Đề án của người dự thi; văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; Phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

4. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về Vụ Tổ chức cán bộ lưu trữ, quản lý theo quy định.

XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi tuyển và Tổ giúp việc

Triển khai tổ chức thi theo quy định và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo mục 1, mục 2 phần VIII của Kế hoạch này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện truyền thông;

b) Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, lấy ý kiến Đảng ủy Ban. Sau đó, báo cáo lãnh đạo Ban xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi;

c) Thông báo danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và chủ đề của Đề án;

d) Phối hợp với đơn vị liên quan, các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng chủ đề của Đề án, trình lãnh đạo Ban xem xét, quyết định;

đ) Tham mưu trình lãnh đạo Ban thành lập Hội đồng thi tuyển, Tổ giúp việc;

e) Hoàn thiện hồ sơ người trúng tuyển, báo cáo tập thể lãnh đạo Ban xem xét trước khi trình Trưởng ban ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban.

3. Các đơn vị có chức danh thi tuyển

a) Tạo điều kiện để người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận

thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của vụ, đơn vị; vai trò, nghĩa vụ, quyền lợi và các vấn đề khác liên quan đến vị trí thi tuyển;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban.

4. Các đơn vị có người tham gia dự thi

Tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện khác để người dự thi làm các thủ tục, chuẩn bị Đề án, tham gia dự thi đầy đủ.

5. Văn phòng Ban

a) Bố trí kinh phí cho việc tổ chức thi tuyển theo quy định;

b) Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban;

6. Tạp chí Thi đua, khen thưởng và Trung tâm Tin học

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến việc tổ chức thi tuyển; đăng thông tin về thi tuyển trên cổng thông tin điện tử của Ban.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Ban./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nội vụ;
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban (thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (2b).



TRƯỞNG BAN

THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Trần Thị Hà

Thuyết

BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92 /QĐ-BTĐKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 4 của Quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

TRƯỞNG BAN, BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-BNV ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 4 của Quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ ba Điểm a Khoản 3 Điều 4 Quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương như sau:

“Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, các chức danh nghề nghiệp tương đương trở lên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Vụ TCCB Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (03).

TRƯỞNG BAN



THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà

**BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 236 /QĐ-BTĐKT

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

TRƯỞNG BAN, BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 29/2018/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn đối với chức danh Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương và chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng tại Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (sau đây gọi tắt là Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT) như sau:

1. Đối với chức danh Vụ trưởng và tương đương: Sửa đổi quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất Điểm a Khoản 3 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT như sau: “Tốt nghiệp đại học trở lên và có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm công việc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được giao đảm nhiệm”.

2. Đối với chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương: Sửa đổi quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất Điểm b Khoản 3 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT như sau: : “Tốt nghiệp đại học trở lên và có thời gian công tác từ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm công việc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được giao đảm nhiệm”.

3. Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng (gồm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng): Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BTĐKT như sau:

“Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) làm công việc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được giao đảm nhiệm”.

(Đối với những trường hợp đã có thời gian công tác tại cơ sở và đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì căn cứ vào năng lực thực tiễn để xem xét, bổ nhiệm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Vụ TCCB Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (03).



THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà

**BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA-KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39** /QĐ-BTĐKT

Hà Nội, ngày **18** tháng **4** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh
lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương
thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước**

TRƯỞNG BAN, BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 59/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Điều 2. Bãi bỏ Hướng dẫn số 69/HD-BTĐ ngày 13/01/2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hướng dẫn tạm thời tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Ban chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Các đ/c lãnh đạo Ban;
- Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn TN cơ quan;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (5b).

TRƯỞNG BAN



**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà**



QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương**
thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hoá đất nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số **39** /QĐ-BTĐKT, ngày **18/4** /2013
của Trưởng ban, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, bao gồm:

- a) Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng ban thuộc Bộ Nội vụ quản lý;
- b) Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương quản lý;
- c) Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương của các vụ, đơn vị thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với các trường hợp khi xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo thẩm quyền.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, với Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có khả năng lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có năng lực dự báo định hướng sự phát triển của ngành và năng lực tổng kết thực tiễn.

2. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tác phong dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, gương mẫu chấp hành luật pháp và các quy định của Nhà

nước. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ quan và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức.

3. Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, không ngừng học tập, nghiên cứu, sáng tạo, năng động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác.

4. Có khả năng nghiên cứu và hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ trong công tác của hệ thống chính trị và các cơ quan, đơn vị, địa phương. Có kiến thức về khoa học lãnh đạo quản lý; đã được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước; có kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học.

5. Có tư duy độc lập và năng lực thực tiễn, làm việc hiệu quả; có khả năng đoàn kết, quy tụ được đội ngũ công chức, viên chức, phát huy được sức mạnh tập thể. Có uy tín trong đảng viên và quần chúng.

6. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không lạm dụng chức quyền và để người thân lợi dụng chức quyền của mình để mưu cầu lợi ích riêng.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 3. Chức danh Phó Trưởng ban thuộc diện Bộ Nội vụ quản lý và bổ nhiệm

1. Vị trí, chức danh

Phó Trưởng ban, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Ban, có trách nhiệm giúp Trưởng ban phụ trách, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác của Ban theo sự phân công của Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Chức trách, nhiệm vụ

a) Chức trách, nhiệm vụ cụ thể của Phó Trưởng ban được quy định tại các quy định quản lý cán bộ của Đảng, Nhà nước, Bộ Nội vụ, Quy chế làm việc của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và phân công công tác của Trưởng ban;

b) Phó Trưởng ban khi được bố trí kiêm nhiệm các chức danh khác về Đảng, Nhà nước, đoàn thể phải bảo đảm chức trách nhiệm vụ được giao, báo cáo công tác với Trưởng ban và các cơ quan hữu quan của Đảng, Nhà nước, đoàn thể;

c) Trong quan hệ công tác với các cơ quan cấp trên và các cơ quan hữu quan khác của Đảng, Nhà nước, đoàn thể và nhân dân, Phó Trưởng ban chỉ giải quyết công việc trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được Trưởng ban phân công và được thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được uỷ quyền.

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

a) Tốt nghiệp đại học trở lên;

b) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị trở lên; Đã tốt nghiệp khoá đào tạo bồi dưỡng chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp, kiến thức an ninh - quốc phòng theo quy định;

c) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; các chức danh nghề nghiệp tương đương;

d) Đã có thời gian làm lãnh đạo, quản lý cấp Vụ trưởng và tương đương thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Giám đốc sở và tương đương thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

đ) Sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ C;

e) Biết sử dụng máy vi tính, áp dụng kỹ năng tin học vào công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành.

Điều 4. Các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ thuộc diện Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương quản lý và bổ nhiệm

1. Vị trí, chức danh

Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban quản lý và bổ nhiệm, bao gồm các chức danh: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Tổng Biên tập, Phó Tổng biên tập Tạp chí Thi đua, Khen thưởng; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Tin học; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là công chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ).

2. Chức trách, nhiệm vụ

a) Người đứng đầu các vụ, đơn vị thuộc Ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của vụ, đơn vị trong phạm vi phụ trách để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của Ban; bảo đảm vụ, đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cấp phó của các vụ, đơn vị thuộc Ban có trách nhiệm giúp người đứng đầu chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chủ trì nghiên cứu, đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp để thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực công tác của Ban và của vụ, đơn vị;

c) Xây dựng kế hoạch, quy trình tổ chức, hướng dẫn thực hiện các nội dung nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan trong phạm vi lĩnh vực công tác được phân công;

d) Chỉ đạo, kiểm tra, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác được phân công;

đ) Các chức danh lãnh đạo, quản lý trên đây khi được bổ trí hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giới thiệu bầu mà trúng cử kiêm nhiệm các chức danh khác về Đảng, Nhà nước, đoàn thể phải bảo đảm chức trách, nhiệm vụ được giao, báo cáo công tác với Thủ trưởng các cơ quan chủ quản và các cơ quan hữu quan của Đảng, Nhà nước, đoàn thể;

e) Các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân hoạt động theo chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành, ngoài những chức trách, nhiệm vụ được quy định trên đồng thời phải chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành trước các cơ quan quản lý về chuyên ngành có liên quan;

g) Trong quan hệ công tác theo nhiệm vụ được giao với lãnh đạo cấp trên, với các vụ, đơn vị khác thuộc Ban, Bộ Nội vụ và các cơ quan hữu quan khác, người đứng đầu các vụ, đơn vị thuộc Ban lấy danh nghĩa thay mặt vụ, đơn vị; Cấp phó của người đứng đầu chỉ giải quyết công việc trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được phân công và được thay mặt người đứng đầu khi được uỷ quyền.

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

a) Đối với chức danh Vụ trưởng và tương đương

- Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm; có thời gian công tác Ngành Thi đua, Khen thưởng nói chung từ 7 năm trở lên;

- Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị. Đã qua đào tạo, bồi dưỡng chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

- Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, các chức danh nghề nghiệp tương đương trở lên;

- Đã có thời gian đảm nhiệm chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Lãnh đạo và tương đương

sở, ban, ngành, đoàn thể các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ C;

- Biết sử dụng máy vi tính, áp dụng kỹ năng tin học vào công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

b) Đối với chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương

- Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm; có thời gian kinh qua công tác Ngành Thi đua, Khen thưởng từ 5 năm trở lên; *(Đối với những trường hợp đã có thời gian công tác tại cơ sở và đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì căn cứ vào năng lực thực tiễn để xem xét bổ nhiệm);*

- Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên và trình độ quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính;

- Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, các chức danh nghề nghiệp tương đương trở lên;

- Sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ C;

- Biết sử dụng máy vi tính, áp dụng kỹ năng tin học vào công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ;

c) Ngoài các quy định tại khoản a, b điều này, yêu cầu về tiêu chuẩn và trình độ đối với các chức danh công chức lãnh đạo quản lý của các vụ, đơn vị thuộc Ban có tính chất đặc thù còn phải căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn do các Bộ, ban, ngành có liên quan quy định.

Điều 5. Các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng do Trưởng ban bổ nhiệm

1. Vị trí, chức danh

Chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng do Trưởng ban bổ nhiệm bao gồm các chức danh: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương (sau đây gọi chung là cấp phòng) theo cơ cấu tổ chức của các vụ, đơn vị.

2. Chức trách, nhiệm vụ

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Các Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công;

b) Tham mưu, đề xuất ý kiến về kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công để tham mưu cho lãnh đạo xem xét, giải quyết. Chuẩn bị các phương án, kế hoạch, các quyết định, quy định cụ thể, các văn bản hướng dẫn để thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của cấp trên trong phạm vi được phân công;

c) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được phân công;

d) Công chức lãnh đạo, quản lý các tổ chức hoạt động theo chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phải chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ trước các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan;

đ) Các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trên đây khi được bổ trí kiêm nhiệm các chức danh khác về Đảng, Nhà nước, đoàn thể phải bảo đảm chức trách, nhiệm vụ được giao, báo cáo công tác với Thủ trưởng cơ quan chủ quản và các cơ quan hữu quan của Đảng, Nhà nước, đoàn thể;

e) Trong quan hệ công tác theo nhiệm vụ được giao với lãnh đạo cấp trên, với các vụ, đơn vị khác thuộc Ban và các cơ quan hữu quan khác, Trưởng phòng lấy danh nghĩa thay mặt Phòng, các Phó Trưởng phòng chỉ giải quyết công việc trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được phân công và được thay mặt Trưởng phòng khi được uỷ quyền.

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

a) Tốt nghiệp đại học trở lên;

b) Đối với Trưởng phòng: Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính hoặc các chức danh nghề nghiệp tương đương, phải có ít nhất 5 năm công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc sự nghiệp công lập;

c) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng: Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc các chức danh nghề nghiệp tương đương và phải có ít nhất 3 năm công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc sự nghiệp công lập;

d) Đã qua đào tạo, bồi dưỡng chương trình quản lý hành chính nhà nước dành cho ngạch chuyên viên chính đối với Trưởng phòng và ngạch chuyên viên đối với chức danh Phó Trưởng phòng;

đ) Biết ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ B;

e) Biết sử dụng máy vi tính, áp dụng kỹ năng tin học vào công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các vụ, đơn vị thuộc Ban

Căn cứ vào quy định tiêu chuẩn từng chức danh lãnh đạo quản lý, thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Ban có trách nhiệm:

- Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức các vụ, đơn vị nắm vững, hiểu rõ để phân đấu, tu dưỡng, rèn luyện và học tập;
- Trên cơ sở quy hoạch công chức lãnh đạo, quản lý đã được phê duyệt, các vụ, đơn vị thuộc Ban lập kế hoạch đề nghị đào tạo, bồi dưỡng, tiếp nhận, luân chuyển, để công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn khi được xem xét và làm quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Điều 7. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Hướng dẫn, phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Ban thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ của đơn vị trên cơ sở quy định tiêu chuẩn này.

2. Giúp Trưởng ban chủ trì thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Ban thuộc diện Bộ Nội vụ và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương quản lý trình lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt, báo cáo Bộ Nội vụ và các cơ quan cấp trên có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị lãnh đạo các vụ, đơn vị thuộc Ban phản ánh về Ban (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Ban xem xét, quyết định./

TRƯỞNG BAN



THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà